TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 435/2025/HS-PT
Ngày: 12 - 6 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý 234/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo: Võ Tấn Thành

Do Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2025/HS-ST ngày 28/2/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Tấn T, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi thường trú: 169 Tổ B, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M (đã chết) và bà Dương Thị T1; chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 27/5/2022, bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội *"Chống người thi hành công vụ"* theo Bản án Hình sự phúc thẩm số 226/2022/HS-PT. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2023. Thi hành xong án phí ngày 20/9/2022.

Tiền sự: Ngày 02/6/2023, bị Công an xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo Quyết định xử phạt hành chính số 220/QĐ-XPHC ngày 08/6/2023. Bị can chưa thi hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/9/2023 (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa chỉ đinh cho bị cáo Võ Tấn T: Luật sư Nguyễn Hồng N thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt)

Ngoài ra còn có các bị cáo khác, người bị hại và nguyên đơn dân sự nhưng không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến việc xem xét kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 04/7/2023, Võ Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 59C1-117.23 đến nhà ông Võ Văn H1 tại địa chỉ số B, Tổ B, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để ăn và uống bia với ông H1 cùng với vợ con ông H1. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Ngô Văn M1 là hàng xóm quen biết của ông H1 tới uống bia cùng. Trong lúc ngồi uống bia anh Văn M1 rủ Hết thi kéo tay để cá cược thắng thua bằng 01 thùng bia Sài Gòn xanh. Sau khi hai bên thi chơi kéo tay với nhau thì H thua anh Văn M1. Hết gọi điện thoại cho quán bán bia ở gần đó đem đến nhà ông H1 01 thùng bia để chung độ cho anh Văn M1.

Anh Văn M1 và ông H1 mở thùng bia Hết mua uống bia tiếp ở phía trước nhà, còn Hết do lúc đó không thích ngồi uống bia chung với anh Văn M1 nên ra phía sau nhà ngồi uống rượu với vợ, con ông H1. Ăn uống đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì anh Văn M1 cầm ly bia, loại ly thủy tinh có tay cầm đi ra sau nhà mời mọi người uống với mình 01 ly để anh Văn M1 đi về. Thấy H không cầm ly để uống với mình, nên anh Văn M1 lên tiếng chửi Hết: "Đ.M tao mời mà mày không uống". Hết tức giận cầm ly thủy tinh, loại ly uống bia có tay cầm dùng để uống trà đá ném thẳng vào mặt anh Văn M1 nhưng không gây ra thương tích. Anh Văn M1 đang cầm ly bia thủy tinh trên tay, liền xông tới cầm ly đập 01 cái trúng vào vùng mặt của H làm bể ly, gây thương tích rách da vùng

mặt bên phải của H. Mọi người có mặt tại nhà ông H1 liền tới can ngăn, không cho hai bên đánh nhau nữa nên anh Văn M1 bỏ về nhà, còn H lấy xe chạy đến nhà ông Đặng Ngọc M2 tại địa chỉ 323, ấp B, xã B, huyện C. Tại nhà ông Ngọc M2, H gặp Võ Tấn T (là em ruột H) đang ngồi nhậu. Hết rủ T đi tìm anh Văn M1 để đánh trả thù thì T đồng ý. T đi vào nhà ông Ngọc M2 lấy 01 con dao dài 44 cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 29 cm, để trước ba ga xe mô tô biển số 59C1-117.23, rồi H chở T đi tìm anh Văn M1.

Khi H và T đến quán nước nhà anh Văn M1 tại trước địa chỉ số C Tổ B, ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy anh Văn M1 đang nằm trên võng. Hết dừng xe lại, xuống xe cầm con dao xông tới chỗ anh Văn M1. Thấy H cầm dao xông về phía mình, anh Văn M1 đứng dậy nhưng chưa kịp bỏ chạy thì H đã cầm dao chém liên tiếp hai nhát trúng vào vùng đầu M1 gây thương tích chảy máu. Sau đó giữa anh Văn M1 và H giằng co, xô đẩy qua lại với nhau làm con dao rơi xuống đất. T lúc này chạy lại nhặt con dao lên, tiếp tục cầm dao xông tới chém vào phía sau đầu M1 gây thương tích. Anh Văn M1 bị H và T chém 03 nhát trúng vào vùng đầu máu chảy ra nhiều thì nằm bất tỉnh ở dưới đường bê tông, ông Ngô Văn D (là cha ruột anh Văn M1) nhìn thấy anh Văn M1 bị chém chạy ra can ngăn không cho H và T tiếp tục chém anh Văn M1. Hết và T cầm theo con dao trên tay lên xe chạy về nhà. Trên đường đi đến cây cầu bê tông gần nhà, H dừng xe lại giữa cầu nói T ném con dao xuống sông rồi tiếp tục chở T về nhà ông Đặng Ngọc M2 tiếp tục ngồi uống rượu. Anh Ngô Văn M1 bị thương tích nặng được gia đình đưa đến Bệnh viện N2 cấp cứu.

Ngày 04/7/2023, chị Nguyễn Thị T2 là vợ anh Ngô Văn M1 đến Công an xã B, huyện C trình báo sự việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo, C anh xã B, huyện C tiến hành đưa Võ Văn H và Võ Tấn T về trụ sở làm việc; đồng thời đưa H và T đi chỉ điểm nơi ném hung khí qua đó đã thu giữ được 01 con dao dài 44cm, cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm nằm trên mé rạch tại thời điểm thủy triều rút.

Ngày 12/7/2023, anh Ngô Văn M1 có đơn yêu cầu được giám định tỷ lệ thương tích và yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người gây thương tích cho mình.

Ngày 12/7/2023, Võ Văn H có đơn yêu cầu được giám định tỷ lệ thương tích và yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người gây thương tích cho mình.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 537/KL-TTCT-TTPY.2023 ngày 08/8/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố H đối với thương tích của anh Ngô Văn M1 như sau: vết thương vùng đỉnh phải gây đứt da, vát bản ngoài sọ đã được điều trị hiện còn một sẹo kích thước 7 x 0,1 cm, hình ảnh khuyết bản ngoài sọ trên phim MSCT. Có tỉ lệ 07%; vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra. Đa vết thương phần mềm đã được điều trị hiện còn: một sẹo vùng thái dương phải lan xuống vành tai kích thước 6,2 x 0,1 cm. Có tỉ lệ 02%. Một sẹo vùng cổ gáy kích thước 9,2 x (0,1-1) cm có đuôi tận nông. Có tỉ lệ 05%. Hai vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Văn M1 tại thời điểm giám định là 13% . Tất cả các vết thương trên không nguy hiểm đến tính mạng đương sự, con dao như Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 577/KL-TTCT-TTPY.2023 ngày 17/8/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố H đối với thương tích của Võ Văn H như sau: hai vết thương phần mềm gây đứt da đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn: một sẹo vùng mặt - ngoài mắt phải kích thước 6,3 x (0,l-0,7)cm; một sẹo vùng gò má phải kích thước 4 x (0,1 - 0,2)cm có dị vật ngay dưới da tại vị trí sẹo trên phim cắt lớp vi tính.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Văn H tại thời điểm giám định là: 10%. Hai vết thương do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện C và tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bị can Võ Văn H và Võ Tấn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai của H và T phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng; kết luận giám định thương tích, vật chứng đã thu giữ cùng các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 con dao dài 44 cm, cán bằng gỗ dài 15 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29 cm; Nhiều mảnh vỡ thủy tinh của 02 ly thủy tinh dùng để uống bia;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S, biển số 59C1-117.23, qua xác minh được biết thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Mỹ N1. Ngày 20/02/2014 bà N1 bán lại xe trên cho Cửa hàng xe gắn máy "Trung", địa chỉ số A N, phường T, Quận G. Sau đó cửa hàng xe máy trên bán lại cho chị Trần Thị Mỹ X. Chị X cho xe mô tô biển số 59C1-117.23 để Võ Văn H là em rể của chị X sử dụng mà không làm giấy tờ tặng cho.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Văn M1 yêu cầu bị cáo Võ Văn H và bị cáo Võ Tấn T bồi thường tiền điều trị thương tích là 22.297.000 đồng. Các bị cáo chưa thực hiện.

Bị cáo Võ Văn H không yêu cầu bồi thường đối với thương tích do anh Ngô Văn M1 gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 507/CT-VKS-P2 ngày 29/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Võ Văn H và Võ Tấn T về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 1Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2025/HS-ST ngày 28/2/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15; khoản 3 Điều 57 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Văn H 12 (mười hai) năm tù về tội*"Giết người".*

Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù về *"Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy"* theo Bản án số 274/2024/HSST ngày 21/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Võ Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 02 năm 2024.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 58 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Tấn T 10 (mười) năm tù *về "Tội giết người".* Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2023.

3. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 591; Điều 593 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc các bị cáo Võ Văn H và Võ Tấn T phải liên đới bồi thường cho ông Ngô Văn M1 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03 tháng 03 năm 2025, bị cáo Võ Tấn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức án trên quá nặng so với hành vi phạm tội của tôi.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Đề nghị bác kháng cáo của bị cáo Võ Tấn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm do bị cáo Võ Tấn T không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào mới làm thay đổi tình tiết vụ án.

Bào chữa cho bị cáo Võ Tấn T luật sư Nguyễn Hồng N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt với lý do: bị cáo bức xúc khi anh trai của bị cáo bị anh M1 đánh chảy máu mắt, thương tích của hai an hem bị cáo gây ra cho bị hại chỉ có 13%, vết thương không nguy hại đến tính mạng của bị hại. Bị cáo phạm tội chưa đạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Tấn T: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của bản thân mình là sai, xin hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Tấn T nộp trong hạn luật định nên được đưa ra giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Tấn T, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Võ Tấn T nhìn nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm quy kết, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: bản tự khai, bản tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị

can; lời khai của người làm chứng; bản ảnh, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định tổn thương cơ thể cho thấy hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo Võ Văn H và Võ Tấn T phạm vào *"Tội giết người"* theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo Võ Văn H không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Võ Văn H đã có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Võ Tấn T, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hai anh em của bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng cho bị hại; bị cáo Võ Tấn T có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; bị cáo có 01 tiền sự về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* chưa thi hành tiền phạt hành chính; bị cáo T được bị cáo H rủ rê, lôi kéo phạm tội nên hành vi phạm tội của bị cáo mang tính đồng phạm theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Trong vụ án này bị cáo T phạm tội do rủ rê của anh trai cũng là bị cáo trong cùng vụ án, thấy anh trai bị đánh chảy máu mắt nên gây bức xúc, thiếu kiềm chế của bị cáo. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại Ngô Văn M1 tại thời điểm giám định là 13% . Tất cả các vết thương trên không nguy hiểm đến tính mạng đương sự. Bị cáo thuộc thành phần lao động làm thuê, khi ông D là cha bị hại can ngăn bị cáo đã dừng hành vi phạm tội. Mức án 10 năm tù đối với bị cáo có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Tấn T.

[2] Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 58 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Võ Tấn T phạm tội *" Giết người"*.

Xử phạt bị cáo Võ Tấn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2023.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Tấn T không phải nộp.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP. Hồ Chí Minh; (2)
- VKSND TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Công an TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Cục thi hành án dân sự TP Hồ Chí Minh; (1)
- Sở tư pháp TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Trại tạm giam công an Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- Bị cáo (tại trại giam); (1)
- Lưu VP (5), HS (2). NCA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Tuấn